

Chương:

**BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026
(Lần 21)**

(Kèm theo Quyết định số 3548 /QĐ-UBND ngày 29/9/2026 của UBND phường Trần Biên)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Phòng Văn hóa Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND	Mặt trận Tổ Quốc	Trạm Y tế
1	2	3	4=5+6+...	5	6	7	8
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		-				
I	Số thu phí, lệ phí		-				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		-				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		-				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.002	15.002	14.242	151	398	211
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.002	15.002	14.242	151	398	211
1	Chi quản lý hành chính	549	549	-	151	398	-
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	549	549		151	398	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	247	247	247	-	-	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-	-				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	247	247	247	-	-	-
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	247	247	247			
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	-	-				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	2.485	2.485	2.485	-	-	-
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.485	2.485	2.485			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	11.721	11.721	11.510	-	-	211

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Phòng Văn hóa Xã hội	Văn phòng HĐND- UBND	Mặt trận Tổ Quốc	Trạm Y tế
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	11.721	11.721	11.510			211
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-	-				